

## TỜ THÔNG TIN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN #1 CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ CÁC TỪ CHÍNH TRONG GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

**IDEA:** Đạo luật Người Khuyết tật (luật tạo thành quyền về giáo dục đặc biệt)

**IEP:** Kế hoạch Giáo dục Cá nhân. (Tài liệu mô tả nhu cầu của trẻ và kế hoạch cho nhóm giáo dục để hỗ trợ trẻ.)

**LEA:** Cơ quan Giáo dục Chính. (Cơ quan đại diện cho nhà trường, thay đổi tùy vào hạt nơi quý vị sinh sống và tuổi của trẻ.)

**SEL:** Lãnh đạo Giáo dục Đặc biệt (người tại cơ quan LEA của trẻ chịu trách nhiệm về thủ tục giấy tờ liên quan đến IDEA, thường là Điều phối viên Dịch Vụ hoặc chuyên gia tâm lý của trường.)

**PTE/R:** Giấy chấp thuận Đánh giá hoặc Tái đánh giá (Mẫu đơn pháp lý mà bố mẹ hoặc người giám hộ ký tên cho phép LEA thực hiện đánh giá giáo dục cho trẻ, Đánh giá Đa môn MDE.)

**MDE:** Đánh giá Đa môn (Đánh giá trình độ chức năng hiện tại của trẻ được thực hiện bởi một nhóm giáo dục chuyên nghiệp với ý kiến phản hồi của phụ huynh.)

**ER :** Báo cáo Đánh giá (Báo cáo bằng văn bản về kết quả MDE gồm nhu cầu y khoa hoặc bất kỳ nhu cầu hoặc đánh giá nào khác.)

**LRE:** Môi trường Hạn chế Tối thiểu (Môi trường giáo dục nơi trẻ có thể được giáo dục hiệu quả với nhiều tương tác và tiếp xúc với các bạn đồng trang lứa phát triển một cách điển hình; trẻ có thể có nhiều hơn một môi trường.)

**FAPE:** Giáo dục Công lập Phù hợp và Công bằng (Các điều khoản pháp lý về IEP/NOREP của trẻ)

**NOREP/ P:** Thông báo về Xếp lớp Giáo dục Được đề xuất/Thông báo Trước bằng Văn bản (Biểu mẫu pháp lý mà bố mẹ ký tên đồng ý hoặc không đồng ý với LEA về Chương trình Giáo dục Cá nhân IEP)

**FBA:** Đánh giá Hành vi Chức năng (Một đánh giá đặc biệt để hiểu rõ hơn tại sao trẻ có thể cư xử theo một cách nhất định trong một tình huống cụ thể. Thông tin từ FBA có thể hữu ích cho nhóm IEP và gia đình. Ví dụ: "TẠI SAO trẻ lại \_\_\_\_\_.")

**BIP:** Kế hoạch Can thiệp Hành vi (Đây là những chiến lược và kế hoạch về những điều cần LÀM đối với hành vi được xác định trong FBA. Ví dụ: "Chúng ta sẽ làm Gì khi trẻ làm \_\_\_\_\_.")

**AT:** Công nghệ Hỗ trợ (bất kỳ loại hỗ trợ, công cụ hoặc thiết bị nào được sử dụng để giúp trẻ giao tiếp)

**ESL/ELL:** Tiếng Anh như Ngôn ngữ Thứ hai /Người học Anh ngữ

**SDI:** Hướng dẫn Thiết kế Đặc biệt (Bất kỳ sự thích nghi, kỹ thuật và hỗ trợ nào mà trẻ cần để thành công trong việc đáp ứng nhu cầu của trẻ ở trường.

**ESY:** Niên Học Mở rộng (Các chương trình hỗ trợ giáo dục vào mùa hè hoặc trong giờ nghỉ)

### **Lĩnh vực Phát triển**

**Nhận thức:** tư duy, học tập, tập trung, ghi nhớ, làm theo hướng dẫn

**Ngôn ngữ Diễn đạt:** cách người khác nói cho bạn biết một điều gì đó (không phải luôn bằng từ ngữ)

**Ngôn ngữ Tiếp thu:** cách người khác hiểu và làm theo những điều được nói hoặc thể hiện (không phải luôn bằng từ ngữ)

**Cảm xúc Xã hội:** kiểm soát tâm trạng, cảm xúc và liên hệ với những người khác, nhận thức về an toàn và sự thay đổi trong các mối quan hệ

**Tự Lực:** kỹ năng tự lập và giúp đỡ (công việc, mặc quần áo, vệ sinh)

**Vận động Thân:** Phối hợp những phần chính của cơ thể (trên sân chơi)

**Vận động Tinh:** Phối hợp những phần nhỏ của cơ thể (giữ và tự ăn, sử dụng các công cụ vẽ hoặc xây dựng, học cách sử dụng nút hoặc dây kéo)

**Mục tiêu:** Các tuyên bố bằng văn bản xác định tiến độ về một lĩnh vực phát triển cụ thể đối với trẻ. (Ví dụ: Joe sẽ tăng khả năng sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ xã hội trong suốt thời gian học tại lớp.)

**Điểm chuẩn:** Các hành vi mà trẻ có thể thể hiện là các bước tạo nên mục tiêu. (Ví dụ: Joe có thể sử dụng ba cách mới để tương tác tích cực với các bạn học khác sau 5 phút trong trong 4/5 ngày mỗi tuần.)